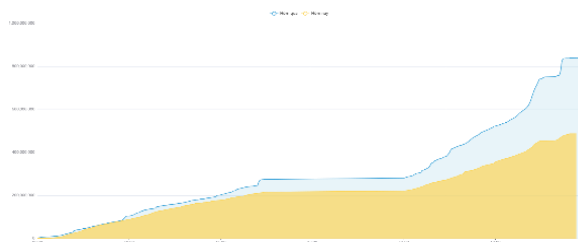


THÔNG KÊ THỊ TRƯỜNG

	HSX	HNX
Giá đóng cửa	1.269,79	240,80
Thay đổi	15,23	2,24
Thay đổi %	1,21%	0,94%
KLGD (Triệu CP)	499,0	49,6
GTGD (Tỷ)	13.949	1.064
Độ rộng thị trường		
CP tăng giá	276	97
CP giảm giá	141	76
CP tham chiếu	62	54
P/E	14,11	18,24
P/B	1,74	1,45

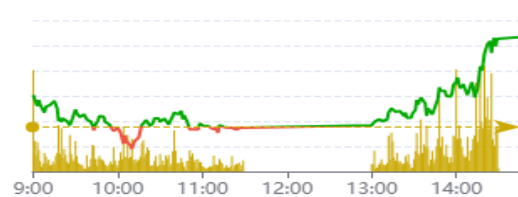
Thanh khoản HSX



Nguồn: Fireant

Chỉ số phái sinh

Phái sinh	Đóng cửa	Thay đổi	Basis	OI
VN30	1.296,06	10,58	21,76	
VN30F1M	1274,3	-14,70 (-1.14%)		56234

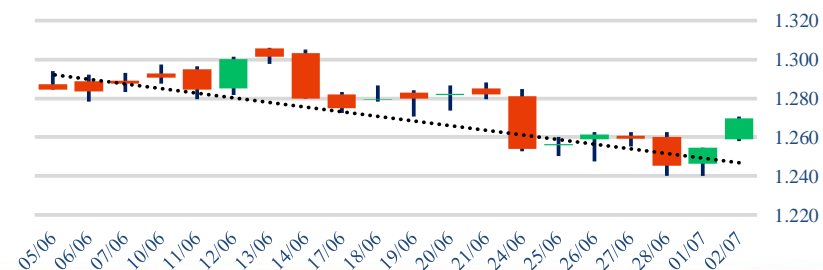


Nguồn: Fireant

XU HƯỚNG DÒNG TIỀN

- VN-Index kết phiên tăng 15,23 điểm (+1,21%), đóng cửa tại 1.269,79 điểm. Độ rộng toàn thị trường nghiêng về bên mua với 296 mã tăng và 109 mã giảm. Dòng tiền hoạt động tích cực suốt cả phiên giúp cho thị trường duy trì được xu hướng tăng tích cực.
- Nhóm ngân hàng ghi nhận diễn biến tăng tốt và đóng vai trò dẫn dắt thị trường. Bên cạnh đó nhóm chứng khoán và bảo hiểm cũng thu hút được dòng tiền khi sắc xanh lan tỏa hầu hết các cổ phiếu.
- Nhóm thép cũng có một phiên tăng điểm tích cực và cho thấy dòng tiền đang dần quay trở lại.
- Trên sàn HOSE, khối ngoại bán ròng với giá trị 48,19 tỷ đồng, tập trung tại các mã VHM, TCB và VRE.
- Mặc dù thanh khoản chưa có sự cải thiện rõ rệt, việc dòng tiền tập trung vào nhóm cổ phiếu trụ phần nào cho thấy tâm lý giao dịch đã có sự cải thiện.

Biểu đồ VN-Index 1 tháng



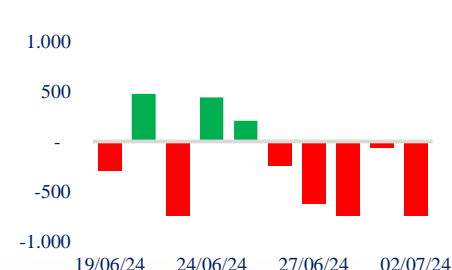
PHÂN TÍCH KỸ THUẬT

- VN-Index ghi nhận một nền tảng biên độ rộng, đóng cửa cao nhất phiên và khối lượng cải thiện cho thấy bên mua chiếm ưu thế hoàn toàn. Chỉ số tăng vượt đường SMA 10 phá vỡ quy luật của nhịp điều chỉnh ngắn hạn. Diễn biến này có thể là tín hiệu xác nhận cho sự kiệt cung.

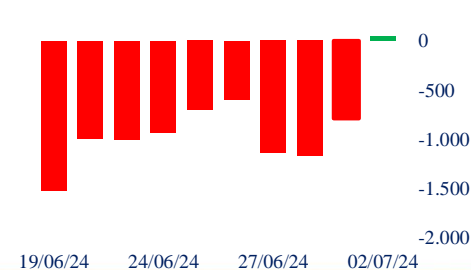
CHIẾN LƯỢC GIAO DỊCH

- Nhà đầu tư có thể nâng tỷ trọng lên 50%. Tập trung vào các cổ phiếu có câu chuyện riêng, tránh các cổ phiếu đầu cơ, tăng nóng trong giai đoạn vừa rồi.
- + Kịch bản 1: VN-Index tăng lên vùng 1.285 - 1.290 điểm.
- + Kịch bản 2: VN-Index đi ngang vùng 1.265 - 1.260 điểm.

Giao dịch tự doanh 10 phiên HSX



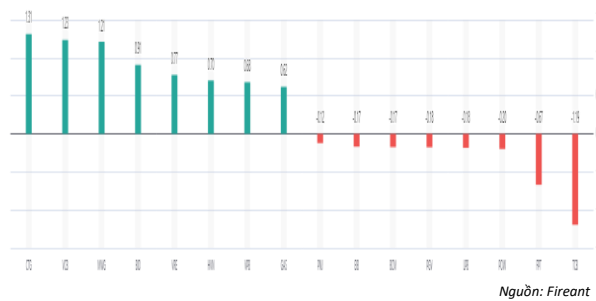
Giao dịch nước ngoài 10 phiên HSX



Tăng giảm nhóm ngành

Ngành	Ngày	Tháng
Dầu khí	1,31%	-2,05%
Hóa chất	0,93%	-1,37%
Tài nguyên Cơ bản	1,30%	0,29%
Xây dựng và Vật liệu	0,43%	-0,31%
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	0,33%	0,59%
Ô tô và phụ tùng	0,88%	7,32%
Thực phẩm và đồ uống	0,50%	-0,21%
Hàng cá nhân & Gia dụng	1,10%	0,19%
Y tế	0,12%	0,16%
Bán lẻ	0,38%	3,46%
Truyền thông	-0,35%	0,83%
Du lịch và Giải trí	0,63%	9,45%
Điện, nước & xăng dầu khí đ	0,51%	1,44%
Ngân hàng	2,00%	-0,74%
Bảo hiểm	1,81%	3,32%
Bất động sản	1,07%	-2,47%
Dịch vụ tài chính	1,06%	-5,04%
Công nghệ Thông tin	-0,35%	9,78%

Top cổ phiếu ảnh hưởng chỉ số



Top NN mua ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
DSE	28,7	0,10 / 0,35%	7.386.467
NLG	43,15	1,35 / 3,23%	4.027.000
BID	45,75	1,85 / 4,21%	3.612.680
FPT	128	-0,60 / -0,47%	7.560.001
HPG	28,7	0,35 / 1,23%	21.378.622

Top NN bán ròng HSX

Mã	Đóng cửa	Thay đổi	KLGD
VHM	38,15	0,45 / 1,19%	5.422.700
TCB	22,9	0,25 / 1,10%	9.248.300
VRE	21,7	-0,15 / -0,69%	8.412.700
VPB	18,95	-0,05 / -0,26%	17.465.002
VJC	101	0,30 / 0,30%	1.083.600

Giao dịch cổ đông lớn và nội bộ

Mã	Tên	Vị trí	Ngày	Đăng ký	Khối lượng
PAC	Phạm Thị Thanh Hà	Chị của Phan Thị Hoàng Giang	01/07/2024	Bán	10.509
PAC	Đặng Thế Đạt	Anh của Phan Thị Hoàng Giang	01/07/2024	Bán	900
PVP	Hà Hữu Anh	Thành viên Ban kiểm soát	01/07/2024	Bán	0
SFI	Nguyễn Hoàng Anh	Tổng Giám đốc/Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	01/07/2024	Bán	150.000
SHB	Đỗ Quang Vinh	Phó Tổng Giám đốc/Phó Chủ tịch Hội đồng Quản trị	01/07/2024	Bán	74.500.000

TIN TỨC

Trong nước

[Các tập đoàn Hàn Quốc mở rộng đầu tư tại Việt Nam](#)
[CapitaLand lên kế hoạch đầu tư vào Việt Nam](#)
[Chủ tịch TPHCM: Nỗi lo giải ngân đầu tư công](#)

Doanh nghiệp

[HDB chốt quyền chia cổ tức bằng tiền và cổ phiếu](#)
[Chủ tịch HĐQT VPBankS từ nhiệm sau hơn nửa năm](#)
[HAG chậm trả gốc lãi trái phiếu gần 4.4 ngàn tỷ](#)

Thế giới

[Chủ tịch ECB: Ha lãi suất không phải là yêu cầu cấp bách](#)
[Gián đoạn ở Biển Đỏ sẽ tiếp diễn trong quý 3](#)
[Kinh tế Anh đang đối mặt với những thách thức lớn](#)

Hàng hóa

[Xuất khẩu nông sản Việt bùng nổ](#)
[Dầu WTI tăng hơn 2% trước thêm nghi lễ Quốc khánh Mỹ](#)

Top 10 khối lượng giao dịch HSX

	Khối lượng giao dịch	Thay đổi	
1	VCB	2.535.350	2,44%
2	BID	3.612.680	4,21%
3	LPB	6.794.700	6,09%
4	HDB	17.583.500	4,33%
5	HPG	21.378.622	1,23%
6	VHM	5.422.700	1,19%
7	TCB	9.248.300	1,10%
8	CTG	5.172.200	0,94%
9	MBB	11.533.301	1,11%
10	GVR	2.052.100	0,87%

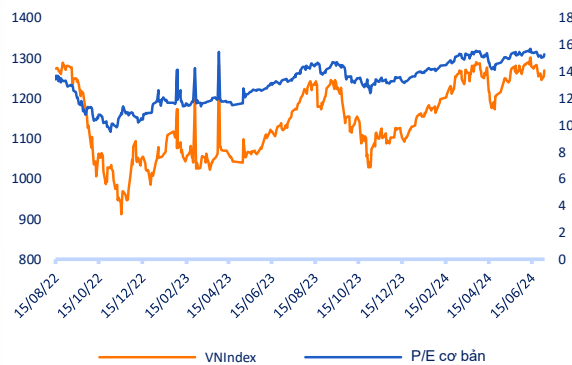
Giá hàng hóa

	Đóng cửa	Thay đổi	%
Vàng	2339,8	3,20	0,14%
Bạc	29,59	0,34	1,16%
Đồng	4,4	0,05	1,18%
Dầu thô	0,86	0,01	-0,68%
Dầu Brent	87,2	0,81	0,94%
Khí Tự nhiên	2,719	0,03	1,27%
Khí đốt	2,57	0,02	0,88%
Đường	20,23	0,02	0,10%
Heo nạc	89,225	-0,68	-0,75%
Cà phê	223,65	-2,70	-1,19%

Tỷ giá hối đoái

	Thay đổi	Tỷ giá NHNN	
		Mua	Bán
USD/VND	25215	0,00%	USD 23.400 25.450
EUR/VND	26608	-0,09%	EUR 24.734 27.337
GBP/VND	31331	-0,08%	GBP 29.129 32.195
USD/VND	152,00	-0,65%	JPY 143 158
AUD/VND	27459	-0,38%	CHF 25.505 28.190

Định giá thị trường



Danh mục khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
-----	-------------	--------------	---------	----------	--------------	-------------	----------	------------------------

Danh mục khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá hiện tại	Giá mua	Ngày mua	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	FRT	178	100	23/01/2024	177	95	78,0%	Nắm giữ
2	HPG	28,7	25,3	06/02/2024	32	26,5	13,4%	Nắm giữ
3	VHC	71,7	70	27/02/2024	79	69	2,4%	Nắm giữ
4	FMC	49,55	48,3	27/02/2024	53,7	45	2,6%	Nắm giữ
5	MWG	66	46,7	13/03/2024	67	44	41,3%	Nắm giữ
6	PVD	29,75	29,75	26/04/2024	38	26,5	0,0%	Nắm giữ
7	DPR	41,95	40	28/06/2024	48	38	4,9%	Nắm giữ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích kỹ thuật

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	SZC	40	43,5	24/06/2024	51	40,6	-8,0%	Cắt lỗ
2	ACV	127,6	99,8	24/06/2024	116	92,8	27,9%	Chốt lời
3	CTR	151	130,5	24/06/2024	152	121,4	15,7%	Chốt lời
4	TCB	23,95	24,2	24/06/2024	52	46,0	-1,0%	Cắt lỗ

Danh mục đã khuyến nghị theo Phân tích cơ bản

STT	Mã cổ phiếu	Giá bán	Giá mua	Ngày bán	Giá mục tiêu	Giá cutloss	% Lãi/Lỗ	Trạng thái khuyến nghị
1	MBB	22,6	18	22/04/2024	27	16	25,6%	Chốt lời
2	KBC	28	31,1	19/04/2024	41	28	-10%	Cắt lỗ
3	GMD	82	69	24/06/2024	84	67	18,8%	Chốt lời
4	PVS	40,6	37	19/04/2024	41	28	10%	Chốt lời

HỆ THỐNG KHUYẾN NGHỊ CỦA VIETFIRST

Hệ thống khuyến nghị của VFS được xây dựng dựa trên sự chênh lệch giữa giá cổ phiếu thị trường tại thời điểm đánh giá và giá mục tiêu 12 tháng

Hệ thống khuyến nghị	Diễn giải
MUA	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 15% trở lên
THEO DÕI	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường từ 5 – 15%
NẮM GIỮ	Nếu giá mục tiêu cao hơn giá thị trường không quá 5%
BÁN	Nếu giá mục tiêu thấp hơn giá thị trường tối thiểu 5%

© CÔNG TY CỔ PHẦN CHỨNG KHOÁN NHẤT VIỆT (VFS)**Hội sở Hồ Chí Minh**

Lầu 1 117 - 119 - 121 Nguyễn Du P, Bến Thành Q, 1 Thành phố HCM

Điện thoại: (84-8) 62556586 Fax: (84-8) 62556580

Website: www.vfs.com.vn

Chi nhánh Hà Nội

Tầng 5, Số 37 Bà Triệu, Phường Hàng Bài, Quận Hoàn Kiếm, Thành phố Hà Nội.

Điện thoại: (84-4) 39288222 Fax: (84-4) 39338222

Tuyên bố miễn trách nhiệm: Bản quyền thuộc về Công ty CP Chứng khoán Nhất Việt (VFS). Những thông tin sử dụng trong báo cáo được thu thập từ những nguồn đáng tin cậy và VFS không chịu trách nhiệm về tính chính xác của chúng. Quan điểm thể hiện trong báo cáo này là của (các) tác giả và không nhất thiết liên hệ với quan điểm chính thức của VFS. Không một thông tin cũng như ý kiến nào được viết ra nhằm mục đích quảng cáo hay khuyến nghị mua/bán bất kỳ chứng khoán nào. Báo cáo này không được phép sao chép tái bản bởi bất kỳ cá nhân hoặc tổ chức nào khi chưa được phép của VFS.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Nguyễn Minh Hoàng	Giám đốc phòng phân tích hoang.nguyenminh@vfs.com.vn
Nguyễn Hoàng Long	Chuyên viên phân tích long.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Mai	Chuyên viên phân tích mai.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Thị Huyền	Chuyên viên phân tích huyen.nguyen@vfs.com.vn
Nguyễn Anh Quân	Chuyên viên phân tích quan.nguyen@vfs.com.vn